

Đi Thăm Torremolinos, Granada, và Toledo (Tây Ban Nha)

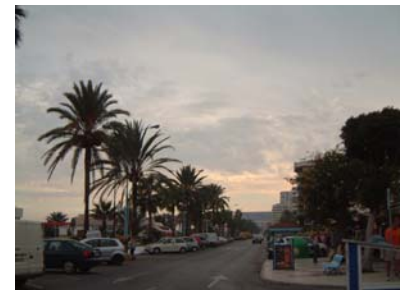
Chúng tôi rời Algeciras để đi Torremolinos lúc trưa. Chiếc xe bus cùng với người tài xế cũ đã đón chúng tôi ở bến phà Algeciras và đưa chúng tôi đi tiếp chặng đường dài khoảng 100 miles đến Torremolinos, một thành phố ở trên Bờ Biển Mặt Trời (Costa del Sol) là vùng bờ biển rất đẹp nơi những nhà triệu phú, tỷ phú, tài tử giai nhân trên khắp thế giới có nhà nghỉ mát. Chiếc xe bus chạy theo xa lộ A7, đồng thời cũng là quốc lộ 340, dọc theo bờ biển, đi quanh co theo con đường đồi núi lên lên xuống xuống, chúng tôi được ngắm nhìn nước biển xanh dương bao la, óng ánh dưới mặt trời gay gắt. Nước biển Địa Trung Hải êm đềm, không thấy có sóng to, hay là tại chúng tôi nhìn từ xa nên không thấy rõ.



Chúng tôi đến Torremolinos vào khoảng 4 giờ trưa. Từ trên đồi cao đi xuống, chiếc xe chạy theo những con đường vòng vèo rồi vào đến tỉnh khi thấy có tấm bảng lớn mắc trên thành một cầu xi măng mà chiếc xe chui qua gầm phía dưới. Quang cảnh thành phố này cũng khá đẹp với những toà nhà cao ốc lớn, đường xá rộng rãi, giữa ngã tư có những bùng binh tròn trồng hoa và có đặt tượng cho đẹp mắt. Rõ ràng đây là một thành phố mới để tiếp đón du khách. Chạy chừng mười lăm phút thì chiếc bus ra đến bãi biển, cả một vùng bãi biển dài đến chín mươi cây số, hai bên là quán ăn, cửa hàng bán đồ cho du khách, và những khách sạn lớn.

Xe hơi đậu đầy hai bên vỉa hè và những du khách chen chúc đi ngoài phố. Trên bãi biển là hàng trăm chiếc ghế bố để du khách nằm phơi nắng và những chiếc dù che. Thêm nữa là hàng chục những chòi có nóc bằng rơm rạ khô kết lại. Những hàng cây dừa nước chạy dài làm người xem nhớ lại cảnh bãi biển ở Nha Trang hay Vũng Tàu. Nơi đây trông đại khái giống như bất cứ thành phố nào ở bờ biển ở Âu Châu hay ở Mỹ.

Chiếc xe đưa chúng tôi đến khách sạn Melia Costa Del Sol, một khách sạn lớn nhìn thẳng ra biển nằm trên con đường tên Paseo Maritimo gần góc đường Calle Rio Esera. Chiều hôm đó và cả ngày hôm sau không có chương trình gì đi thăm viếng ngoài vụ đi ăn tối chung tại những tiệm ăn do người dẫn đường chọn đưa đi đưa về. Vì nhóm người đi cùng toàn là Mỹ, cũng không thân thiện gì lắm với chúng tôi nên chúng tôi không tham dự. Và lại đi chơi chung mãi rồi, khi được tự do, chúng tôi muốn được thích đi đâu thì đi đó, cứ thoải mái mà làm, không phải bó buộc đi theo người khác nữa. Như thế, sau khi lấy phòng xong, nằm nghỉ đôi chút cho đỡ mệt sau một ngày vất vả đi đứng và ngồi trên xe bus, chúng tôi lại ra phố để đi thăm thành phố Torremolinos.



Lúc đó đã về chiều, trời đã hết nắng, gió biển thổi lạnh lạnh, chúng tôi đi tản bộ dọc theo bờ biển trên con đường Paseo Maritimo sầm uất, đầy du khách đi lại, ăn nói cười vui. Bên này đường là những cửa hàng bán tạp hóa, rượu nước ngọt, thức ăn như thường thấy ở những vùng bờ biển khác và một số quán café, quán rượu, quán ăn còn bên kia đường nằm dài dọc theo bãi cát là những nhà hàng to lớn



bán đồ biển và cả những thức ăn lục địa như gà thịt bò thịt cừu sườn heo. Thực khách có thể vừa ăn vừa nhìn ra biển, xem những bãi cát thênh thang với hàng mấy trăm những chòi rơm che bóng mát dưới đó người đi tắm biển có thể nằm nghỉ ngơi sau khi đã há hê đùa rơn với sóng nước dưới ánh nắng trời gay gắt. Nhìn những nhà hàng đó chúng tôi chạnh lòng nhớ đến Đồ Sơn và Ô Cấp xưa kia, những hình ảnh nhạt nhoà hiện ra trong tâm trí, nhớ lại những ngày còn là một thiếu niên đi nghỉ mát với gia đình tại hai nơi này.

Con đường Paseo Maritimo không rộng lớn, chỉ đủ cho hai xe chạy chậm chậm tránh nhau vì hai bên là hàng trăm những chiếc xe hơi nhỏ tí xíu – như thường thấy bên Âu Châu – đậu thành hai dãy dài bên vệ đường. Mới đây chừng bốn mươi năm, Torremolinos chỉ là một làng đánh cá nhỏ không ai biết tới. Thế rồi du khách từ khắp mọi nơi ở Châu Âu đã đến đây nghỉ hè, từ từ biến nơi này thành một trung tâm du

lich lừng danh trong vùng Bờ Biển Mặt Trời (Costa Del Sol) như bây giờ. Ngày nay thành phố Torremolinos có những toà cao ốc mấy chục tầng dùng làm khách sạn và những khu nhà cho thuê phòng thềm thang đồng thời vẫn có những khu vườn xanh tươi và cây che bóng mát hai bên đường làm cho du khách thấy thoải mái dễ chịu hơn khi từ trong nhà, từ quán ăn hay từ quán rượu bước ra phố. Những gia đình có trẻ con có thể đến Vườn Trượt Nước (Aquapark) ở gần Nhà Quốc Hội (Palacio de Congresos) là vườn chơi thuộc loại này lớn nhất Âu Châu. Đường phố Torremolinos lúc nào cũng sạch sẽ vì cứ sáng sớm là có những đội phu quét đường đi dọn rác rưởi và chăm sóc những bồn hoa và tưới nước cây cối.



Cả vùng này nằm trên một vùng đồi núi, nhà cửa xây cất san sát, tựa như tại thành phố San Francisco, nơi chúng tôi ở. Chúng tôi thấy những con phố nhỏ hẹp lên dốc đi vào những vùng bên trong, phía sau Paseo Maritimo, và đứng trên Paseo Maritimo nhìn lên thì chúng tôi thấy những toà nhà lớn được dùng làm khách sạn nằm trên sườn đồi. Đi đến Avenida del Lido, chúng tôi thấy sau đó không còn hàng quán nữa mà chỉ có một bung binh với một bức tượng hai cô gái đi tắm biển với dáng dấp vui sướng, đang nhảy động cõn lên, chúng tôi lấy máy hình ra chụp làm kỷ niệm. Vì đi bộ cũng đã khá xa nên chúng tôi quay trở lại, tìm một

nhà hàng vào ăn bữa cơm tối. Muốn ăn một bữa cơm ngon ở một nơi xa lạ cũng là cả một vấn đề. Chúng tôi cứ đi quanh quẩn, đọc những thực đơn treo trước cửa các nhà hàng, đứng nhìn những tay đầu bếp nướng tôm cua mực cá thịt bò sườn heo ngay trên vỉa hè trước mắt những người qua lại, mà vẫn không biết nên vào tiệm ăn nào. Cuối cùng chúng tôi quyết định vào một nơi thấy có đông khách ngồi chật các bàn, nhưng bữa ăn cũng chẳng thấy có gì là đặc biệt. Những món hải sản ăn tại những nhà hàng ở San Francisco thấy còn ngon miệng hơn nơi đây, chỉ có khác là ở Torremolinos thì có không khí vui tươi của những ngày nghỉ hè bên bờ biển, tinh thần thoải mái, thư thả hơn. Chẳng qua đó là cái cảm giác của những người đi du lịch tại những xứ lạ.

Ăn xong bữa ăn tối, chúng tôi trở về khách sạn, ngồi chơi một lúc nơi sân trước, uống cà phê nghe nhạc, nhìn những người vẫn còn xuống bơi lội trong hồ tắm. Sau đó chúng tôi về phòng, lên giường ngủ một mạch đến sáng. Đây cũng là một dấu hiệu lạ mà chúng tôi đã nhận xét từ lâu nơi riêng mình: không hiểu tại sao khi đi du lịch cứ buồn ngủ suốt ngày đêm, trong khi ở nhà thì dễ cơn ngủ sao thật khó khăn. Ngày hôm sau chúng tôi cũng lại được tự do muốn đi chơi đâu thì đi. Người dẫn đường thông báo với chúng tôi rằng Torremolinos không có đèn đài, công trình xây cất gì đặc biệt để đi thăm viếng và khuyên chúng tôi cứ thoải mái vui chơi, đi thăm vùng nghỉ mát này tùy theo ý thích riêng của mỗi người. Ngay cả những người trong cùng đoàn, chúng tôi cũng không gặp lại vì mạnh ai nấy đi chơi mỗi nơi, theo giờ giấc mình thấy thích hợp. Cả một tuần đi đâu cũng có nhau, nay được tự do ai nấy đều cảm thấy mãn nguyện và lợi dụng thời gian này để sống riêng tư, không bị bóng người khác quấy rầy.

Như thế chúng tôi đã thức dậy lúc 8 giờ và đi ra biển tắm. Mặt trời đã lên nhưng cơn nắng chưa gay gắt, nhiều người cũng đã đi bộ dọc theo bãi cát, nhìn sóng vỗ vào bờ rì rào. Biển ở vùng Địa Trung Hải sóng không lớn như ở Thái Bình Dương nhưng có gió mạnh nên dân ở nơi đây đi trượt trên nước dùng buồm, điều, hay dù thay vì dùng sức mạnh của làn sóng cao. Sau đó chúng tôi trở về khách sạn thay đồ, ăn sáng rồi lại trở ra đi bát phố. Chúng tôi đi ngược con đường Paseo Maritimo để đến vùng nổi tiếng hấp dẫn du khách La Carihuela. Đây là một vết tích còn lại từ thời xa xưa khi Torremolino còn là một làng đánh cá, nơi đây đã là một khu dân chài, nay chỉ dành cho người đi bộ để du khách có thể la cà đi đó đây xem cảnh sống nhàn hạ của dân địa phương. La Carihuela có những quán ăn đồ biển nổi tiếng là ngon nhất tỉnh. Nhiều căn nhà nhỏ vẫn còn được duy trì nhưng nay được dùng làm những cửa tiệm bán hàng cho du khách hay những quán rượu nơi đây người ta có thể vừa nhâm nhi ly rượu vừa nhảy múa theo điệu nhạc ghi ta. Một con đường mới xây cất dọc bờ biển được dùng cho du khách đi tản bộ cho tới tận khu nghỉ mát Benalmadena cách đó chừng mười cây số. Chúng tôi la cà đi mua sắm đồ kỷ niệm và tha hồ chọn những tấm bưu thiếp có hình các thiếu nữ hở hang, đưa mông bày ngực ra trước thiên nhiên để gửi về cho các bạn bè chọc phá cho vui.

Sau đó, chúng tôi đi trở lại Paseo Marítimo rồi theo một con đường hẻm cắt ngang đến trung tâm thương mại của Torremolinos. Đường dốc leo rất mệt, thấy thiên hạ vào một toà nhà để lấy thang máy lên tầng trên cao thay vì phải leo những bậc thang, chúng tôi liền bắt chước đi theo, trả 50 xu để được dùng thang máy. Ra khỏi thang máy chúng tôi vừa ra ngoài cửa toà nhà là một rừng người, chen chúc đi theo những con đường nhỏ hai bên là những tiệm bán đủ loại hàng chiêu đãi du khách. Ngay tại trung tâm khu thương mại này có nhiều quán nhậu bán đồ biển quán pizza và vô số những cửa tiệm sang trọng bán quần áo, mỹ phẩm, đồ trang sức cho phục nữ, và lẽ dĩ nhiên là những tiệm bán những món đồ kỷ niệm cho du khách. Khu vực này mang tên San Miguel là nơi có nhiều quán cà phê để cho du khách vào ngồi uống Sangria và ngó thiên hạ đi qua lại. Đi xa hơn một chút là khu vực cổ của thành phố, gần tòa thị chính và Nhà Văn Hóa (Casa de Cultura) với những con đường nhỏ lát gạch đá xanh, hai bên đường là những căn nhà xưa có lan can với những chậu hoa đủ màu sắc. Nơi đây du khách có thể vào những quán rượu nhỏ gọi là tapas bars để tìm hiểu và hưởng hương vị sinh hoạt truyền thống của người dân Tây Ban Nha: nhậu nhẹt bằng những món tôm cua, sò hến, mực hay đặc biệt là món dồi có tên là “chorizo”, mỗi đĩa nhỏ nhỏ chỉ chừng hai ba Euros. Cũng như tại những khu vực cho du khách ăn chơi khác, những quán ăn, quán rượu, nhà hàng khiêu vũ nơi đây mở cửa tới rất khuya để cho du khách tha hồ mà du hí tận tình, nhất là vào những tháng hè. Chúng tôi nghe nói vào những tháng mùa Đông, khí trời ở đây cũng không quá lạnh mà lại không là mùa du khách nên giá khách sạn thật rẻ: một phòng trong một khách sạn nhỏ không quá xa bờ biển chỉ tốn có \$55.00 kể cả tiền ăn trưa và chiều, có điều là phải tự kiếm những loại tour packages này.

Đi hết khu San Miguel, chúng tôi đi xuống một chuỗi hàng trăm bậc thang để đến khu vực El Bajondillo là một vùng đánh cá xưa kia, nay có những tiệm ăn và những quầy bán hàng kỷ niệm cho du khách. Đi xa nữa là đến bãi biển El Bajondillo. Chúng tôi cứ thế đi lòng vòng và bị lạc đường khi trở về khách sạn vào lúc trưa, tìm mãi lối đi trên tấm bản đồ mà không ra, ngày càng đi vào một khu đất rộng có những nhà kho và những con hẻm chạy quanh co, như lạc vào khu Bàn Cờ ở Saigon. Sau cùng phải nhờ một người đàn bà người ở địa phương chỉ đường, bà bèn dẫn chúng tôi đi theo vì bà nói có chỉ đường chúng tôi cũng không thể biết lối về. Đi mãi mỏi cả chân, cả nửa tiếng đồng hồ sau mới về đến một đỉnh cao nhìn ra biển. Đi xuống hết những bậc thang quanh co thì chúng tôi về đến khách sạn. Trước khi chia tay chúng tôi tính tặng bà bạn này vài quả xoài và quả măng cầu xiêm mà chúng tôi đã mua ở một tiệm bán trái cây trước đó nhưng bà nhất định từ chối, chỉ vui vẻ chúc chúng tôi có được những ngày nghỉ hè vui vẻ rồi chào từ biệt.

Chiều đến chúng tôi lại đi ra phố kiếm thức ăn địa phương ăn thử cho biết. Lần này chúng tôi hỏi được tên một tiệm bán đồ nhậu nổi tiếng bèn đi tìm nhưng hỏi thăm khu có tiệm này bao nhiêu người để lấy xe buýt tới đó, không ra, cứ đi lộn những chuyến xe, sau cùng đành xuống đi lòng vòng ở một khu downtown tựa như khu Market ở San Francisco có những toà nhà to lớn mới xây trên một trong những con đường chính của thành phố, nay không nhớ tên. Nơi đây không thấy du khách mà phần lớn chỉ là dân địa phương. Đi một lúc, chúng tôi thấy một tiệm ăn đứng có đầy thức khách đứng uống bia và nhậu đủ loại tôm cua nướng, chúng tôi bèn vào ăn hai chục con tôm he nướng uống hai ly bia hơi. Sau này mới biết đây là khu vực El Cavario ở phía Bắc của thành phố, một nơi có rất nhiều quán nhậu dành cho dân địa phương mà thôi. Đến Torremolinos, có những món ăn nổi tiếng mà người du khách sành điệu hay gọi như pesaíto frito là món cá nhỏ chiên, sopa de pescado là món cá nấu với tỏi và cà chua, calderetas là món thịt cừu nấu với hạnh nhân, thứ thổ sản của Tây ban Nha, và những món tôm he (longostinos) nướng và mực chiên (calamari frito). Torremolinos có nhiều tiệm ăn nổi tiếng như Bar El Mojito, Nuevo Lanjaron, Frutos del Mar và Bodegas Quitapenas nhưng rất tiếc chúng không ở lại lâu để đến ăn mà lúc ở đó thì không biết chỗ để đến ăn.

Sáng hôm sau chúng tôi rời Torremolinos để đi Granada, chiếc xe chạy theo quốc lộ A45 về phía Đông Bắc trên một quãng đường dài 104 miles. Khởi hành lúc 9 giờ sáng, chúng tôi đến Granada lúc 12 giờ trưa. Thành phố này, ở cao độ 738 thước trên mặt biển, nằm ở chân dãy núi Sierra Nevada giữa ba con sông Beiro, Darro và Genil. Nếu tới từ bờ biển Địa Trung Hải ở phía Nam, có tên là Costa Tropical, thì khoảng 45 miles và đi chỉ mất chừng 1 tiếng đồng hồ. Đây là thành phố lớn thứ 13 của Tây Ban Nha với dân số khoảng 250,000 người và nếu kể luôn cả vùng ngoại ô thì lên tới gần gấp đôi. Thành phố Granada – cùng với Salamanca và Santiago de Compostela - nổi tiếng trên thế giới là vì có trường đại

học lừng danh, thu hút nhiều sinh viên đến từ những nơi khác trong nước cũng như từ ngoại quốc. Biểu hiệu của thành phố là trái lựu mà tiếng y pha nhỏ là Granada.

Du khách đến Granada là để thăm viếng toà lâu đài kiên cố Alhambra có lối kiến trúc của dân tộc Moor xây cất vào thế kỷ thứ 14 với nhiều khu vườn và hồ nước đẹp mắt – chúng tôi sẽ kể ở phần dưới đây – sau đó là đi xem Thánh Đường nơi chôn cất hoàng hậu Isabel và vua Ferdinand of Spain và sau hết là đi chơi khu vực Albaicin do dân Moor lập nên xưa kia, với những con phố hẹp ăn thông với nhau, hai bên là những nhà quét vôi trắng. Phía bắc thành phố Granada có ngọn đồi Sacromonte nổi tiếng là vùng có dân du mục sinh sống trong những hang đá.



lâu đài Alhambra.

Vào đến trung tâm thành phố đông đúc xe cộ, chúng tôi được đưa đến khách sạn Carmen ở một đại lộ xầm uất tên Acera Del Darro. Cũng như tại những thành phố lớn khác của Tây Ban Nha, đường xá Granada rộng lớn, sạch sẽ, dân chúng ăn bận đàng hoàng, chạy xe hơi mới, chứng tỏ mức sống nơi đây khá cao. Chúng tôi được đưa vào khách sạn lấy phòng để ở lại một đêm áp chót. Ngày hôm sau, chúng tôi sẽ ngủ lại đêm chót ở Madrid để rồi sẽ ra phi trường vào ngày kế tiếp rời xứ Tây Ban Nha trở lại Pháp. Sau khi lấy phòng xong xuôi, chúng tôi được dành một giờ để ai nấy đi ăn trưa, trước khi trở lên xe buýt để được đưa đi thăm

Lúc này khi xe vào đến ngoại ô Granada, chúng tôi đã thấy những tiệm bánh mì bánh ngọt trông tựa như ở bên Pháp và trong bụng dự tính sẽ đến ăn một khúc bánh mì và uống cà phê hoặc một chai bia thay vào một tiệm ăn bữa cơm trưa. Nhưng bây giờ vào đến trong thành phố thì chỉ còn những tiệm fast food tựa như Mc Donald ở bên Mỹ. Chúng tôi đi dọc theo con đường Acera Del Darro kiếm một tiệm cơm nhưng vì không biết đường xá nên cũng không dám đi xa, vừa sợ lạc sẽ mất nhiều thì giờ, vừa không biết có chỗ ăn vừa ý hay không. Đang đi quanh quẩn chúng tôi gặp người bạn đồng hành trẻ tuổi, một thanh niên da đen đã từng đi tìm tôi khi bị lạc ở trong Thánh đường Sevilla. Anh ta cũng không tìm ra chỗ ăn tử tế nên đành vào một tiệm fast food ăn đỡ, còn chúng tôi thì vào mua một chai bia, rồi sang bên kia đường vào trong một khu thương mại lớn nhiều tầng, tầng dưới là một siêu thị trong đó có những cửa hàng bán đồ ăn sẵn. Chúng tôi bèn mua đem về khách sạn ngồi ăn. Ăn xong nghỉ ngơi một lúc thì chúng tôi phải trở xuống tụ tập tại phòng tiếp đón khách của khách sạn chờ mọi người tề tựu đầy đủ là lên xe đi thăm viếng La Alhambra.

Từ khách sạn đến khu có lâu đài Alhambra cũng chỉ chừng hai ba miles vì toà lâu đài này nằm ngay tại trung tâm Granada. Do vậy chúng tôi đi chỉ chừng 10 phút là đến nơi.



Từ Alhambra (al-Qal'at al-Hamrā' = "pháo đài đỏ") theo tiếng Ả Rập có nghĩa là "lâu đài màu gạch đỏ" và quả nhiên khi buổi chiều xuống, dưới ánh sáng ngời ngoi của mặt trời lúc hoàng hôn, toà lâu đài này có màu đỏ thật. Kiến trúc này trước tiên là một pháo đài tiếng Y Pha Nho là "alcazaba" nhưng cũng là nơi ngự nga mà vua chúa Ả rập sinh sống nên cũng được coi là một dinh thự hay "alcazar." Ngoài ra khi xưa một ít dân cũng được sinh sống trong vòng thành và như vậy La Alhambra nay

cũng được coi như là một "medina" tức là một thị tứ của người Moors. Lâu đài Alhambra được xây cất vào thế kỷ 14 dưới triều vua Nazari tại một vùng đất bằng rộng 142,000 mét vuông trên dãy núi Sierra Nevada và ngay nay đứng từ nơi đây nhìn xuống xung quanh là nguyên thành phố Granada và cả vùng đồng bằng phì nhiêu. Du khách có thấy được xa xa là Nhà Thờ Lớn, Nhà Tu La Cartuja và nhiều đền thờ Ả Rập xây theo lối kiến trúc mudéjar.

Trước mắt là Albaicin, khu vực sinh sống của người Ả rập Moors nơi đây nổi tiếng là công trường mang tên Plaza de San Nicolas ở trên một đỉnh đồi, và một ngọn đồi khác tên Sacromonte nơi bọn du mục Gypsies tụ tập sinh sống.

Bao quanh pháo đài là một bức thành kiên cố với 13 ngọn tháp canh vừa để gác vừa để ngắm cảnh.

Con sông Darro, chảy nơi phía Bắc, ngăn cách La Alhambra với khu vực Albaicin của thành phố Granada.

Phía Tây và Nam là thung lũng Assabica và xa hơn là khu vực quận Antequeruela. Khu vực



xưa nhất là khu dân cư (alcazaba) nằm ở phía Tây bắc ở xa cách với khu lâu đài và có một bức tường thành bao quanh, nơi đây có ngọn Tháp Vela (Torre de la Vela) cao 25 mét trong đó có một cái chuông lớn.

La Alhambra được xây cất xong vào giai đoạn cuối của thời kỳ các vua chúa Hồi Giáo còn cai trị Tây ban Nha và nó tiêu biểu cho nền văn hoá hồi trong những ngày tháng chót của triều đại Nasrid, khi mà những người theo đạo Thiên Chúa đang trên đà chiến thắng chót để chiếm vùng Al Andalus tức là khu tự trị Andalusia bây giờ. La Alhambra và Granada rơi vào tay nhà vua Ferdinand II of Aragon và Hoàng hậu Isabella of Castile năm 1492.



Để tới khu lâu đài, du khách đến Cổng Lựu (Puerta de Las Granadas), nơi có một khải hoàn môn được xây từ thế kỷ thứ 15, leo con đường dốc để đi qua một bồn nước có tên là cột trụ Carlos V để đến cổng chính vào La Alhambra có tên là Cổng Phán xét (Puerta Judiciaria). Đi qua một con đường hẹp thì đến Công Trường Bể Nước (Plaza de los



Aljibes), một sân rộng nằm giữa thành trì và dinh thự nhà vua. Đi phía bên trái thì tới Tháp Rượu (Torre del Vino) nơi xưa kia chứa những thùng rượu chat, còn nếu theo bên phải thì tới dinh thự của Vua Carlos V, một dinh thự nhỏ hơn có kiến trúc lối thời Phục Hưng.

Từ tốn đi coi La Alhambra phải mất nguyên ngày vì biết bao cảnh đẹp, bao khu vực từ những cánh vườn mênh mông trồng những hàng cây cắt tỉa rất đẹp mắt đến những hàng đậu cao bằng hai đầu người chạy dài hàng trăm thước làm thành những bức tường dày, chằng chịt, khó tìm lối ra nếu bị lạc, từ những bể nước có bông sen, bông súng cho đến những vườn hồng, từ những vòi nước đến những tượng đài, đi qua bao nhiêu là bậc thang leo lên leo xuống, qua bao nhiêu là con đường chạy loanh quanh trên cao, tha hồ từ đó nhìn xuống ngắm cảnh xung



quanh, chưa kể là vào trong những toà nhà nguy nga, có tường, trần nhà xây cất theo lối mỹ thuật của người Ả Rập, trông chói mắt, lạ lùng chưa từng thấy ở cả bên nước ta lẫn bên Âu Mỹ. Trong vòng vài tiếng đồng hồ (một buổi trưa), người dẫn đường địa phương, một thiếu nữ còn trẻ, muốn đưa chúng tôi đi coi hết mọi nơi nên cứ vừa đi vừa chạy, bất kể đến đoàn người lẻo đẻo theo sau. Hôm đó có đông du khách, người người chen chân, lấn nhau mà bước, chúng tôi cố đi cho kịp không sẽ bị bỏ lại phía sau, sẽ lạc, sẽ không biết lối ra, hết tìm đường về khách sạn. Ôi đi chơi mà cứ như đi ăn cắp, nhiều bạn tôi nói người dẫn đường đi chậm chậm bớt lại nhưng cô ta cứ như kẻ điếc, đưa cặp mắt ngó nhìn tôi

rồi bỏ qua tai. Đợi khi cô ta ngừng chân để giải thích những gì đang xem thì chúng tôi mới bắt kịp. Tay cầm máy hình, chúng tôi muốn chụp cho đã sự tò mò, nhưng không đủ thời gian vì chụp hình mất nhiều thời giờ, phải chọn lựa cái mà chụp, phải ngắm nghía, phải sửa soạn, nên chúng tôi đành cứ giương máy lên mà bấm đậy. Nay ngồi viết lại bài ký sự này, nhìn vào những bức hình mình chụp chỉ nhớ mình đã đi xem những nơi sau đây:

- Khu Nhà Vua gồm có khu làm việc tên Mexuar, trông không nguy nga tường vôi trắng, sàn và trần nhà lát gỗ màu xạm, toà nhà Serallo tường cao và trần dùng gỗ để trang trí đẹp mắt, có sân tên Patio de los Arrayanes và toà hậu cung (Harem) trang trí rất đẹp là nơi những cung nữ của nhà vua ở, có nhà tắm nước nóng và nước lạnh, có những bức tranh ở tắm trường đáng lý ra không được truyền thống tôn giáo Hồi cho phép.



- Toà nhà có tên là Palacio Árabe, có cửa vào nhỏ đưa tới một hành lang dẫn tới một sân rộng 22 thước trên 42 thước có tên là Patio de los Arrayanes cũng còn được gọi là Patio de la Alberca nơi đây có một bể nước lớn có mục đích là để hơi nước làm mát mẻ vào mùa nóng nực.

Bể nước này xây bằng gạch đá hoa cương và được dùng để nuôi cá vàng. Phía Bắc và phía Nam có hành lang với một giầy cột. Từ sân này có thể thấy một cái tháp cao tên Torre de Comares nổi bật phía trên lớp mái nhà. Dưới tháp này là phòng tiếp quan khách Salón de los Embajadores là căn phòng lớn nhất trong tất cả toà nhà La Alhambra bề ngang là 12 thước trên 12 thước có trần hình vòm cao 23 thước. Phòng này lát đá hoa đủ màu một viên đá lớn hơn một thước. Có chín cửa sổ, mỗi mặt 3 cửa với nhiều trạm trở tinh vi khắp nơi, trên tường cũng như trên trần nhà.



- Sân Sư Tử (Patio de los Leones) ngang 20 mét dài 35 mét xung quanh bốn phía có hành lang với hàng cột đá, tổng cộng là trên 100 cột, được gọi tên như vậy là vì giữa sân là một bể nước tròn phía bên dưới xung quanh có 12 bức tượng sư tử.
- Một căn phòng lớn có tên là Sala de los Abencerrajes là nơi theo truyền thuyết vị vua cuối cùng của Granada tên Boabdil đã mời các quan thần đến đây rồi giết họ chết.



- Và toà nhà có tên là Palacio de Generalife có vườn cây được xén cắt kỹ lưỡng, có bể nước với những vòi phun rất đẹp mắt. Bước ra ngoài là sân có hàng rào cây, có hang hốc, bể nước, những giầy cây tùng, cây bách chạy dài thành những con đường cho du khách đi theo.

Khoảng 6 giờ chiều, chúng tôi trở về khách sạn sau khi đi bộ mỏi cả chân vì vừa phải đi xa vừa phải leo dốc và những bậc thang, vừa phải chạy như ma đuổi. Không gì thoải mái hơn khi mệt mà được ngồi thờ trên chiếc ghế nệm của chiếc xe bus và chỉ chưa đầy 10 phút sau thì chúng tôi đã ở khách sạn. Chúng tôi nghỉ ngơi hơn một tiếng đồng hồ rồi đến 7:30 xuống nhà hàng của khách sạn ăn bữa cơm tối. Sáng sớm hôm sau chương trình của chúng tôi là vượt 294 miles trở về Madrid. Tuy nhiên trên đường về, chúng tôi sẽ ghé thăm Toledo, cách Madrid 45 miles, vì nơi đây, có nhiều di tích văn hóa lịch sử.



Bảy giờ rưỡi sáng chúng tôi đã tề tựu ở phòng ăn để dùng điểm tâm và 9 giờ chúng tôi lên xe chuẩn bị cuộc hành trình dài để đi Toledo. Vì là ngày chót của cuộc du hành nên ai nấy có vẻ hơi buồn vì hôm sau chúng tôi sẽ chia tay sau khi đã ở bên nhau 13 ngày trời. Xa lộ đi Toledo vắng vẻ, chiếc xe chạy thả ga qua những con đường hai bên là những ngọn đồi bát ngát của vùng Andalucia có trồng cam và ô liu trùng trùng điệp điệp, những đồn điền với hàng trăm ngàn hay hàng triệu cây xanh tươi chạy dài, hết chục cây số này sang chục cây số khác. Hàng giờ chạy như thế, chẳng có gì hơn là những ngọn đồi phủ đầy những hàng cây, nhìn mãi

cũng chán.

Sau đó thì chiếc xe sang tới vùng núi đất khô cằn nghèo nàn không có cây cối ngoại trừ lâu lâu có tấm bảng quảng cáo cắt thành hình con bò mộng đen khổng lồ, chúng tôi không rõ là quảng cáo đấu bò hay quảng cáo kỹ nghệ chăn nuôi. Người dẫn đường cho biết đây là La Mancha, quê hương của Don Quixotte, một vùng cao nguyên có độ cao 2000 ft tiếp nối dãy núi Sierra Morena ở phía Nam. Chiếc xe dừng lại ở một tỉnh nhỏ để đoàn người vào một quán ăn bên đường dùng cơm trưa. Bên cạnh quán là vài cửa tiệm bán đồ kỷ niệm nên sau khi ăn mọi người tha hồ vào xem và mua sắm những thứ lặt vặt đẹp mắt nhưng vô dụng. Chừng một tiếng đồng hồ sau thì chúng tôi lại lên đường. Chẳng bao lâu sau chúng tôi đã tới Toledo, thủ đô của vùng tự trị Castille-La Mancha.



Toledo là một thành phố xây cất trên một triền núi, ba mặt được bao quanh bởi con sông Tagus (Rio Tajo) tạo nên một hàng rào phòng thủ thiên nhiên. Vì thế mà Toledo nổi tiếng về hai cây cầu kiên cố chạy về hai hướng Đông và Tây có từ thời La Mã. Toledo đã được Unesco công nhận là Di sản của Thế giới vào năm 1986 vì nơi đây có nhiều di tích lịch sử và văn hóa liên quan đến nhiều dân tộc Do Thái, Công Giáo, và Moor (Ả Rập). Nhiều văn nghệ sĩ nổi tiếng sinh ra hay sống tại nơi đây, như Al-Zarqali, Garcilaso de la Vega, Alfonso X và nhất là El Greco. Toledo nổi tiếng là nơi những chủng tộc khác nhau sinh sống hòa đồng cho đến khi họ bị đuổi đi như dân Do Thái vào năm 1492 và dân Hồi Giáo năm 1502. Toledo còn là nơi họa sĩ nổi tiếng thế giới El Greco sống giai đoạn chót của cuộc đời ông, giai đoạn mà ông sáng tác những bức họa sang giá nhất trong đó có bức Lễ Chôn Cất Công Tước Orgaz hiện vẫn được trưng bày ở Nhà Thờ Santo Tomé. Toledo còn nổi tiếng vì có nhiều bãi biển tắm ở trường. Nhiều người thích đến nơi đây để được tự do ở chuồng chạy chơi, phá phách vào những ngày hội hè. Ngoài ra Toledo cũng nổi tiếng là nơi sản xuất kiếm và những dao đủ loại.



Chiếc xe bus từ xa lộ đưa chúng tôi đến chân cây cầu San Martin (Punte de San Martin) là cây cầu ở phía Tây của Toledo, xây cất từ thế kỷ thứ 14 bằng đá với 5 vòm, dài 40 thước và cao 27 thước. Chúng tôi đi bộ từ Cổng Cambron (Puerta del Cambron) hướng về phía hai cái tháp cao lớn nơi hai đầu cầu và xa xa là bức tường thành của thành phố cổ. Cây cầu này đã được sửa chữa và thêm thắt qua nhiều thế kỷ và cho đến ngày nay nó vẫn còn được bảo trì kỹ lưỡng như là một di tích lịch sử quý báu. Từ giữa cầu nhìn xa xa là Lâu Đài San Sernado, nơi theo truyền thuyết, El Cid đã ngủ lại. Chúng tôi đi dưới ngọn tháp đưa vào thành phố để đến

pháo đài Alcázar.

Sau khi leo con đường dốc, chúng tôi đến Cổng Mặt Trời (Puerta del Sol) là cổng đưa vào trong thành trì. Cổng này xây theo lối kiến trúc Mudéjar vào thế kỷ thứ 14 bằng đá xanh và gạch với những vòm cung theo lối Ả Rập và nhiều trạm trở tinh vi, trên cao tuốt có hai cửa sổ nơi xưa kia người ta thả chim bồ câu đưa thư. Qua cổng, nếu đi về phía Đông dọc theo tường thành, xa tuốt, thì tới Cổng Alfonso VI (Puerta de Alfonso VI) nhưng vì không có thời giờ chúng tôi chỉ đứng ngắm xem rồi trở về xe để được đi thăm những nơi khác của Toledo.



Chúng tôi đi coi Nhà Thờ Lớn của thành phố (Catedral de Toledo), một thánh đường từng được so sánh với thánh đường Notre Dame de Paris vì lớn và đẹp, xây theo lối kiến trúc Gothic tích từ thế kỷ thứ 13 và đến thế kỷ thứ 15 thì xong, với 750 cửa kính màu sắc sỡ. Bên trong có vô số tượng, công trình điêu khắc, tranh vẽ đồ sộ, đá hoa cương đủ màu sắc, và nhất là những bàn thờ bằng vàng và bạc vô cùng quý giá. Theo lời giải thích của nhà thờ thì Thánh Đường Toledo được bắt chước theo Thánh Đường Bourges.

Sau đó chúng tôi được đưa đi thăm khu xưa kia của người Do Thái, một khu vực chạy từ Thánh Đường cho tới Puerta Cambron. Sau khi dân Do Thái bị đuổi đi khỏi Tây Ban Nha vào năm 1492, khu vực này đã coi như là chết, những nhà thờ Do Thái dần dần biến thành thánh đường Thiên Chúa Giáo, nhưng ngày nay vẫn còn hai nhà thờ Do Thái mà chúng tôi được dẫn đi xem.

Nhà thờ Do Thái El Transito xây cất vào thế kỷ thứ 14, trông bên ngoài không có gì là đặc sắc nhưng bên trong thì thấy cũng lạ mắt vì nó mang nửa lối kiến trúc Mudéjar và nhiều chữ Ả Rập trên tường. Chúng tôi ở đây chừng mười phút vì nói cho ngay chẳng có gì để coi, một số bạn đồng hành hỏi thăm ông rabbi vài câu hỏi, nói dăm câu xã giao rồi chúng tôi lục đục đi theo con phố nhỏ đến xem bức tranh El Greco trên tường và trần Nhà Thờ San Tome (Iglesia de San Tomé).

Trên đường đi chúng tôi thấy có nhiều nhà rèn kiếm thủ công với những người thợ làm những cây kiếm trước mắt người xem. Nhưng anh chàng dẫn đường không để chúng tôi tò mò đứng xem mà lại bảo sẽ đưa chúng tôi đến xưởng kiếm qui mô tên Damscene Steel nơi đây tha hồ mà ngắm, mà chọn lựa, mà

mua về để trưng chơi. Xưởng kiếm này là một toà nhà lớn ba bốn tầng, chúng tôi ở nơi đây chừng một tiếng đồng hồ vì ngoài những bộ áo giáp, những thanh kiếm, giáo mác, và đủ thứ vũ khí thời xa xưa hàng trăm kiểu khác nhau, các bà các cô còn có thể mua xắm nữ trang và những bức tranh kỷ niệm.

Sáu giờ chiều hôm đó chúng đã về đến khách sạn Agumar, nơi ngày đầu tiên chúng tôi tới và ngủ lại. Madrid là chạng chót, nơi chúng tôi quay đầu trở lại, để hôm sau rời xứ Tây Ban Nha. Đêm hôm đó, trong bữa cơm giả tửu, nhiều chai rượu vang được mở ra để mừng cuộc du hành thành công mỹ mãn. Có một đám sinh viên đại học mang đèn ghi ta đến bàn chúng tôi gảy và hát vui vẻ, có cô nữ sinh viên nhảy múa và bắt tôi đứng dậy tham gia. Trong lúc say, tôi cũng cao hứng đứng lên múa may quay cuồng trong vòng hai ba phút. Khi ngồi xuống trong tiếng vỗ tay và những tiếng la hét rầm rì của những bạn đồng hành, bà vợ tôi nói một câu làm cho tôi thấy ấm lòng: “Anh nhảy trông cũng còn khá!” Và tôi trả lời, “Lần tới mình đi Hy Lạp nghe em!” Trong đầu, tôi đã lại nghĩ đến biển xanh, sóng vỗ, ánh nắng mặt trời, và những cô gái đẹp bận áo tắm của vùng Địa Trung Hải.

*Hương Dương
Tháng 12 năm 2008.*